

BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 9, THÁNG 10 NĂM 2025

AN Legal theo đây điểm qua một số quy định về pháp luật nổi bật bắt đầu có hiệu lực trong tháng 9 và tháng 10 năm 2025 để Quý khách hàng và Quý độc giả tiện nắm bắt như sau.

I. LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP 2025 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025)

Ngày 14/6/2025, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025 ("**Luật Thuế TNDN 2025**"). Các quy định nổi bật bao gồm:

- (a) Mở rộng diện chịu thuế với doanh nghiệp nước ngoài (*Điều 2.2.(d) và Điều 3.3 Luật Thuế TNDN 2025*)
 - (i) Doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số sẽ phải nộp thuế đối với thu nhập phát sinh tại Việt Nam;
 - (ii) Nguyên tắc xác định thu nhập chịu thuế là thu nhập có nguồn gốc từ Việt Nam, không phụ thuộc vào địa điểm kinh doanh.
- (b) Thay đổi mức thuế suất (*Điều 10 Luật Thuế TNDN 2025*)
 - (i) Thuế suất chung là 20%, trừ các trường hợp đặc biệt được quy định tại các điểm tiếp theo và các đối tượng ưu đãi theo Điều 13 Luật Thuế TNDN 2025.
 - (ii) Thuế suất 15% dành cho doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không vượt quá 03 tỷ đồng.
 - (iii) Thuế suất 17% áp dụng với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng.
- (c) Giảm thời gian ưu đãi miễn thuế TNDN đối với thu nhập từ bán sản phẩm công nghệ mới: Từ 5 năm xuống còn tối đa 3 năm kể từ ngày có doanh thu (*Điều 4.4 Luật Thuế TNDN 2025*).

Tăng quy mô vốn đầu tư tối thiểu là 12.000 tỷ đồng (tăng từ 6.000 tỷ đồng trước đây) cho dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất sản xuất được ưu đãi thuế 10% trong 15 năm (*Điều 2.2 và Điều 13.1 Luật Thuế TNDN 2025*).
- (d) Bổ sung các ngành, nghề ưu đãi thuế TNDN: dịch vụ công nghệ số, an toàn thông tin mạng, chip bán dẫn, trung tâm dữ liệu và trí tuệ nhân tạo. (*Điều 12 Luật Thuế TNDN 2025*)

II. LUẬT KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO 2025 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025)

Ngày 27/6/2025, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025 ("**Luật KHCNĐMST 2025**"). Các quy định nổi bật bao gồm:

- (a) Bổ sung thêm 03 khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân, cụ thể: (*Điều 71.3 Luật KHCNĐMST 2025*):

- (i) Thu nhập từ tiền lương, tiền công khi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
 - (ii) Thu nhập từ quyền tác giả liên quan đến nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, khi kết quả được thương mại hóa theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và sở hữu trí tuệ.
 - (iii) Thu nhập của nhà đầu tư cá nhân, chuyên gia làm việc cho dự án khởi nghiệp sáng tạo; sáng lập viên doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; nhà đầu tư cá nhân góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm.
- (b) Viên chức làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập được phép góp vốn, tham gia quản lý và điều hành doanh nghiệp do tổ chức thành lập hoặc tham gia thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu, với điều kiện được sự đồng ý của người đứng đầu tổ chức. Đối với viên chức quản lý là người đứng đầu tổ chức, phải có sự chấp thuận của cấp trên trực tiếp (Điều 58 Luật KHCNĐMST 2025).

III. NGHỊ ĐỊNH 239/2025/NĐ-CP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH 31/2021/NĐ-CP VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐẦU TƯ (có hiệu lực thi hành từ ngày 03/09/2025)

Ngày 03/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 239/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư (“**Nghị Định 239**”). Một số điểm đáng chú ý gồm:

- (a) Hồ sơ thủ tục đầu tư phải có bản điện tử có chữ ký số
- Theo Điều 1.2 của Nghị Định 239, nhà đầu tư khi thực hiện thủ tục hành chính phải nộp bản điện tử, trong đó bản điện tử của hồ sơ phải có chữ ký số theo quy định về giao dịch điện tử.
- Đồng thời, nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, thống nhất và đầy đủ của nội dung hồ sơ bản giấy và bản điện tử đã nộp cho Bộ Tài chính, Cơ quan đăng ký đầu tư. Trường hợp có sự khác nhau giữa hồ sơ bản giấy và bản điện tử, nội dung hồ sơ bản giấy có giá trị pháp lý cuối cùng. Bên cạnh đó, được lựa chọn nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu chính.
- (b) Xác định thời hạn hoạt động dự án khi chậm bàn giao đất
- Nghị Định 239 đã bổ sung khoản 1a và khoản 1b vào Điều 27. Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư, cụ thể:
- (i) Khoản 1a: Trường hợp chậm được bàn giao đất, nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp. Thời gian ghi tại quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất hoặc văn bản bàn giao đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho nhà đầu tư là căn cứ xác định thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án đầu tư.
 - (ii) Khoản 1b. Trường hợp nhà đầu tư có nhu cầu điều chỉnh thuộc diện quy định tại khoản 1a Điều này, nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án như sau:

- (1) Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện tương ứng theo Điều 45.3 và Điều 46.5 của Nghị định 239.
 - (2) Đối với dự án đầu tư đã được cấp GCNĐKĐT và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện theo Điều 47.1 của Nghị định 239.
- (c) Thay đổi về Danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài (*Điều 1.31 Nghị Định 239 và Phụ lục I Nghị định 31*)
Chuyển 2 ngành nghề sau từ danh mục Chưa được tiếp cận đối với nhà đầu tư nước ngoài sang Tiếp cận có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài:
 - (i) Sản xuất, kinh doanh vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
 - (ii) Sản xuất vật liệu hoặc thiết bị quân sự; kinh doanh quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dụng quân sự và công an, linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng.
- (d) Thay đổi về Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư (*Điều 1.37 Nghị Định 239 và Phụ lục III Nghị định 31*)
“Khu công nghệ số tập trung” được phân vào nhóm địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và sẽ được hưởng các ưu đãi đầu tư tương tự đối với các dự án trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.